

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON VIỆT DÂN

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư số 12/2019/TT- BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-SGDĐT ngày 9/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thị xã; Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều, Quyết định sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều ;

Căn cứ Hướng dẫn số 1080/PGD&ĐT ngày 22/9/2021 của phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng năm học 2021-2022;

Căn cứ nhiệm vụ năm học 2021-2022;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng của Trường Mầm non Việt Dân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký thay thế Quyết định số 170/QĐ-MNVD ngày 25/9/2021.

Điều 3. Các ông (bà) trong Hội đồng Thi đua, khen thưởng trường Mầm non Việt Dân và cán bộ viên chức, người lao động căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận

- Như điều 3;
- Lưu: VT,

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc sang

Quy chế Thi đua, Khen thưởng
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-MNVD, ngày 19/4/2022
 của trường mầm non Việt Dân)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về công tác thi đua, khen thưởng thực hiện thống nhất trong ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh.

Các nội dung trong quy định này được trích từ các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực tế của ngành; các nội dung không được nêu tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013 và các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; các văn bản về công tác thi đua, khen thưởng của Sở Giáo dục và Đào tạo, ủy ban nhân dân thị xã, phòng GD&ĐT.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua gồm

- a) Tập thể nhà trường.
- b) Cán bộ, viên chức, người lao động (tuyển dụng từ 10 tháng trở lên) tại đơn vị quy định tại khoản này.

2. Đối tượng khen thưởng gồm

- a) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này và cá nhân công tác theo chế độ biệt phái tại các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này.
- b) Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có nhiều đóng góp, hỗ trợ cho sự phát triển ngành Giáo dục.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai.
- b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.
- c) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, thành tích đạt được trong các phong trào thi đua. Các cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua phải xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu thi đua để đăng ký (thời gian đăng ký cá nhân đăng ký và thông qua hội nghị viên chức người lao động đầu năm, nhà trường tổng hợp gửi về phòng Giáo dục và Đào tạo qua bộ phận thi đua tổng hợp sau khi hội nghị viên chức hằng năm;.

2. Nguyên tắc khen thưởng

- a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời.
- b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Hình thức khen thưởng theo đợt, theo chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp nhà nước. Khi xét khen thưởng người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải căn cứ

căn cứ vào tiêu chuẩn của cá nhân và thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý.

c) Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng. Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân; khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

d) Chỉ lấy kết quả khen thưởng theo công trạng và thành tích làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng theo đợt (chuyên đề) được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Khi có nhiều tập thể, cá nhân cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được thực hiện theo quy định chung.

đ) Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

e) Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân vì phạm một trong các điểm sau: Trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật, hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ; vi phạm đạo đức nhà giáo, đạo đức người học; cá nhân vi phạm pháp luật hoặc tập thể có nhiều cá nhân vi phạm pháp luật; để xảy ra mất an toàn cho giáo viên, học sinh trong trường học; vi phạm quy chế tuyển sinh, quy chế thi, dạy thêm, học thêm; thu chi sai quy định làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục của đơn vị, địa phương, của ngành; kê khai không đúng thành tích đạt được; gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng không đúng thời gian; báo cáo thành tích không thể hiện rõ thành tích và các nội dung theo quy định.

g) Khi khen thưởng cấp nhà nước đối với tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể thì tổ chức Đảng, đoàn thể phải được đánh giá "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ".

Điều 4. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

a) Thi đua thường xuyên trong năm học của tập thể nhà trường và các cá nhân phát động thi đua nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của nhà trường. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong nhà trường, các tổ chuyên môn;

b) Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của cơ quan, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề (đợt xuất) khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian;

Các phong trào thi đua phải thực hiện chế độ báo cáo và đề nghị khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Khi tiến hành sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua theo chuyên đề, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện trình khen thưởng theo thẩm quyền.

Khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua từ 03 năm, 05 năm trở lên, lựa chọn những tập thể, cá nhân xuất sắc, tiêu biểu theo các tiêu chí khen thưởng để đề nghị các cấp khen thưởng trên cơ sở xin chủ trương và được chấp thuận về việc khen thưởng.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

a) Tổ chức phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; phong trào thi đua có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để đề ra nội dung, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cơ quan, đơn vị, cá nhân. Coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của từng đợt thi đua; tổ chức chỉ đạo điềm đề rút kinh nghiệm và phổ biến những kinh nghiệm tốt trong các đối tượng tham gia thi đua.

b) Thường xuyên theo dõi quá trình tổ chức thi đua, xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tế, đồng thời tiến hành sơ kết, tổng kết khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Lấy việc phát hiện điển hình tiên tiến làm trọng tâm tổ chức các phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập.

c) Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Dân chủ, khách quan công khai bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc.

Điều 5. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Ban giám hiệu có trách nhiệm tham mưu cho hiệu trưởng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trường về nội dung, tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi toàn trường.

2. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; phát hiện các cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng; tuyên truyền, tôn vinh các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện cho các điển hình tiên tiến để nhân rộng điển hình tiên tiến trong nhà trường.

Điều 6. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

a) Được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

b) Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp ngành, tỉnh có trách nhiệm giúp người đứng đầu xem xét, công nhận và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được phong tặng sau năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh lần thứ hai.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

2. Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng Sáng kiến cấp tỉnh xét duyệt, trình Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh công nhận; đề tài nghiên cứu khoa học hoặc là thành viên tham gia đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương hoặc các Viện nghiên cứu chuyên ngành đã được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và được áp dụng trong thực tiễn.

Áp dụng thay thế giải pháp, sáng kiến trong việc xét duyệt, công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” đối với các trường hợp: Được tặng “Bằng lao động sáng tạo” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; đạt giải nhất trong các cuộc thi chuyên môn, các cuộc thi khoa học, kỹ thuật do ủy ban nhân dân tỉnh, các bộ, ngành Trung ương tổ chức hoặc đạt giải thưởng quốc tế, khu vực; là tác giả, hoặc đồng tác giả các giải thưởng cấp Nhà nước;

3. Được các thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng bỏ phiếu kín và có tỷ lệ phiếu bầu đồng ý đạt từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng cấp đó (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng Văn bản).

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, tổ chức đơn vị được cấp có thẩm quyền công nhận.

Tỷ lệ cá nhân được xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hàng năm không vượt quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị.

4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao.
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.
- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

b) Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích

cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

c) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt các quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

d) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

đ) Đối với cá nhân chuyên công tác, cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ”).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét, quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

e) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng hoặc hợp đồng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

5. Cờ thi đua của Chính phủ

Trên cơ sở đề nghị của ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ thống nhất với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Giáo dục và Đào tạo xét, lựa chọn mỗi bậc học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên) 01 đơn vị dẫn đầu Khối thi đua của bậc học đó để tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, trình ủy ban nhân dân tỉnh duyệt, đề nghị Chính phủ tặng thưởng Cờ thi đua.

6. Cờ thi đua của ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tiêu chuẩn xét tặng: Là tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu Khối thi đua và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có số phiếu cao nhất và đạt trên 50% tổng số phiếu bầu của cá thành viên trong Khối thi đua.
- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm.
- Có nhân tố mới, điển hình tiên tiến, có các biện pháp cải tiến trong lao động, công tác và hoạt động, thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định các ngành, địa phương.
- Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

b) Số lượng

- Cờ thi đua của ủy ban nhân dân tỉnh được xét tặng cho 03 tập thể trực thuộc Sở

Giáo dục và Đào tạo:

- + Khối các Trường THPT ngoài công lập: 01 Cờ
- + Khối các Trường THPT công lập thành phố, thị xã: 01 Cờ
- + Khối các Trường THPT công lập huyện: 01 Cờ

7. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

8. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

Được xét tặng hàng năm cho các đơn vị đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.
- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 7. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Khen thưởng theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã lập được thành tích đột xuất trong lao động, học tập, rèn luyện... (thành tích đột xuất là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận).

Điều 8. Khen thưởng theo phong trào thi đua; theo đợt, chuyên đề; kỷ niệm ngày thành lập, truyền thống

1. Khen thưởng sơ kết, tổng kết theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phát động thì các Ban Chỉ đạo hoặc Phòng chuyên môn của Sở căn cứ nội dung, kế hoạch hoạt động, xây dựng các tiêu chí bình xét thi đua và phối hợp với Văn phòng Sở (Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

ngành) thẩm định hồ sơ trình đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc cấp trên khen thưởng.

2. Khen thưởng nhân kỷ niệm Ngày thành lập hoặc Ngày truyền thống vào năm tròn (năm có số cuối là 0): Các đơn vị phải báo cáo và được sự đồng ý của Sở Giáo dục và Đào tạo, ủy ban nhân dân thị xã về việc tổ chức lễ kỷ niệm và khen thưởng cho các tập thể, cá nhân nhân dịp Kỷ niệm.

a) Tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng:

Việc lựa chọn các tập thể, cá nhân để đề nghị khen thưởng phải thực sự tiêu biểu xuất sắc, có nhiều đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển của cơ quan, đơn vị. Cá nhân được lựa chọn đề nghị khen thưởng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống phải có thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị từ 05 năm trở lên đối với đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen, 03 năm trở lên đối với đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen.

b) Thời gian báo cáo: Trước thời gian tổ chức kỷ niệm 02 tháng.

Điều 9: Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động.

b) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch họa, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận, tôn vinh.

c) Có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, khởi nghiệp; có sáng kiến, giải pháp trong nghiên cứu khoa học; vượt khó, vươn lên học giỏi; tham gia có hiệu quả các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện vì cộng đồng được cơ quan quản lý trực tiếp xác nhận.

d) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được cơ quan quản lý trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động.

b) Có thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có thành tích xuất sắc trong việc cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch họa, dịch bệnh ở đơn vị, địa phương.

c) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận.

Điều 10. Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh

Cá nhân, tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với tập thể:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động hàng năm.
- Lập được nhiều thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh.
- Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, pháp luật.
- Các đơn vị trong cụm, khối thi đua trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn tối đa không quá 40% số đơn vị còn lại (trừ đơn vị đã được đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua của ủy ban nhân dân tỉnh) đề nghị Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.

b) Đối với cá nhân:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động.
- Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc tỉnh.
- Cá nhân có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở (tính cả năm đề nghị khen thưởng).

Điều 11. Giấy khen

1. Giấy khen của Giám đốc Sở GD&ĐT:

a) Tập thể:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua.
- Lập được thành tích đột xuất.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Cá nhân:

- Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua.
- Lập được thành tích đột xuất.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề, hoặc hoàn thành một hạng mục, công trình và do Giám đốc Sở xem xét, quyết định tặng thưởng Giấy khen.

2. Giấy khen của Chủ tịch UBND thị xã: Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Tỷ lệ cá nhân được xét đề nghị Chủ tịch UBND thị xã tặng Giấy khen hàng năm không vượt quá 20% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị.

Điều 12. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” là hình thức khen thưởng của Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng một lần cho cá nhân trong và ngoài ngành Giáo dục và đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Cá nhân trong ngành Giáo dục

- Có thời gian công tác trong ngành Giáo dục đủ 20 năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các huyện nghèo được áp dụng hưởng chính sách như quy định đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được xét tặng sớm hơn thời gian quy định tại Khoản 1 Điều này là 05 năm.

- Có đủ điều kiện quy định nhưng bị kỷ luật từ hình thức khiển trách đến dưới hình thức kỷ luật buộc thôi việc chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” sau 02 năm, tính từ thời điểm có quyết định xóa kỷ luật. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”.

2. Cá nhân ngoài ngành Giáo dục: Đã đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo chủ chốt của Đảng, chính quyền, đoàn thể đủ một nhiệm kỳ trở lên, có nhiều đóng góp trong việc chỉ đạo, lãnh đạo, góp phần vào sự phát triển của ngành Giáo dục hoặc có nhiều đóng góp xây dựng, ủng hộ tài chính, hiện vật cho sự phát triển ngành Giáo dục được Sở Giáo dục và Đào tạo và đơn vị thụ hưởng xác nhận.

3. Thời gian trình: Trước 30/3 hằng năm.

Điều 13. Xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú

Danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” để tặng cho các nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đạt tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”.

Điều 14. Quy trình xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Kết thúc năm học, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tiến hành tổng kết, bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, cụ thể như sau:

1. Xét, đề nghị công nhận sáng kiến.

2. Đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân. Trình tự, tiêu chuẩn thực hiện theo quy định.

3. Xét, công nhận hoặc đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo nguyên tắc: Xét danh hiệu thi đua trước, hình thức khen thưởng sau; xét cá nhân trước, tập thể sau; xét tập thể nhỏ, cấp cơ sở trước, xét tập thể lớn, đơn vị cấp trên sau.

Điều 15. Hồ sơ đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Quy định chung

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan đơn vị; Biên bản họp bình xét thi đua, khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (bao gồm từ cấp cơ sở).

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; có xác nhận của Thủ trưởng trực tiếp quản lý và của cấp trình khen. Việc xác nhận thành tích đề nghị khen thưởng phải do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp xác nhận.

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng theo quy định. Nội dung báo cáo thành tích phải thể hiện được các tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định, phải nêu thành tích, công trạng đạt được trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao tính đến thời điểm khen thưởng (theo mẫu từ 01 đến 09 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ).

d) Trong báo cáo thành tích phải ghi cụ thể số Quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền; số Quyết định và ngày, tháng, năm công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, tóm tắt hiệu quả mà sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã mang lại trong phạm vi cấp cơ sở, cấp tỉnh.

đ) Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng cho tập thể hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị, trong hồ sơ đề nghị khen thưởng phải có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền.

e) Đối với các đơn vị thuộc đối tượng kiểm toán phải có Báo cáo kết quả kiểm toán của cơ quan kiểm toán có thẩm quyền. Đối với đơn vị không thuộc đối tượng kiểm toán trong Báo cáo thành tích phải nêu căn cứ không thuộc đối tượng kiểm toán.

g) Các văn bản trong hồ sơ khen thưởng có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai của đơn vị trực tiếp trình khen thưởng.

2. Hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua

a) Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”

- Tờ trình của đơn vị.

- Báo cáo thành tích của cá nhân.

- 01 bản Quyết định công nhận của Hội đồng Sáng kiến cấp tỉnh, ngành hoặc văn bản nghiệm thu đề tài khoa học cấp tỉnh, Bằng lao động sáng tạo; quyết định công nhận đạt giải cuộc thi về chuyên môn hoặc giải thưởng Nhà nước.

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín suy tôn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị.

b) Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “tập thể lao động xuất sắc”

- Tờ trình của đơn vị.

- Báo cáo thành tích của tập thể.
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín suy tôn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị.

c) Hồ sơ đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua

- Tờ trình của đơn vị hoặc Cụm trưởng các Cụm thi đua.
- Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị.
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín suy tôn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị hoặc Cụm thi đua.

d) Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”

- Tờ trình của đơn vị.
- Báo cáo thành tích của các nhân được đề nghị.
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín suy tôn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị.

3. Hồ sơ khen thưởng và công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”

- Tờ trình đề nghị của đơn vị.
- Biên bản họp xét duyệt của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen.
- Báo cáo thành tích của đối tượng đề nghị khen thưởng.

4. Khen thưởng theo thủ tục đơn giản gồm

a) Những trường hợp có đủ điều kiện sau đây được đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản:

- Việc khen thưởng phục vụ yêu cầu chính trị, kịp thời động viên, khích lệ cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, nhân viên và người lao động.
- Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, giảng dạy, học tập.

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm:

- Tờ trình đề nghị của các đơn vị trình khen thưởng.
- Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích, công trạng đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

Điều 16. Thời gian nộp hồ sơ, số lượng hồ sơ

1. Thời gian nộp hồ sơ:

- Nộp về phòng GD&ĐT: Trước ngày 15/6 hằng năm.

Trình Hội đồng thi đua khen thưởng ngành Giáo dục hồ sơ khen thưởng bằng văn bản.

2. Số lượng hồ sơ:

- Hồ sơ đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo khen thưởng: 01 bộ.

- Hồ sơ đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo khen thưởng: 02 bộ.
- Hồ sơ đề nghị ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng: 03 bộ.
- Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ khen thưởng: 06 bộ.
- Hồ sơ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng: 07 bộ.

(Đối với hồ sơ khen thưởng cấp Sở và cấp Bộ không đóng bì)

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản được thực hiện đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất như học sinh đạt giải trong các kỳ thi, các gương dũng cảm, quên mình cứu người, cứu tài sản... các đơn vị có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xét động viên, khen thưởng kịp thời.

Điều 17. Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Nguồn, mức trích lập quỹ thi đua, khen thưởng các cấp, cách tính tiền thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 64-67 Nghị định số 91/2017/NĐ- CP của Chính Phủ.

2. Về tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

- Trọng cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng, nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

- Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

- Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

3. Tiền thưởng thường xuyên theo kỳ, năm học và chuyên đề của nhà trường được trích từ nguồn ngân sách tự chủ hàng năm.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng xây dựng quy chế thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của trường.

2. Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, Hội đồng thi đua khen thưởng trường có nhiệm vụ hướng dẫn, đôn đốc và các cá nhân có trách nhiệm thực hiện quy định này.

3. Các cá nhân nghiên cứu quy chế và đăng ký thi đua bằng văn bản về thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng của trường đúng thời gian quy định. Tích cực thực hiện phong trào thi đua của nhà trường phát động hàng năm.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phản ánh về nhà trường để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.